

SỬ DỤNG KỸ THUẬT PHÂN TÍCH SWOT KHI ĐÁNH GIÁ RỦI RO KINH DOANH TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DO CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VIỆT NAM THỰC HIỆN

Đoàn Thanh Nga*

Đánh giá rủi ro kinh doanh trong Kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) đang trở thành một nhu cầu cấp thiết đối với các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán và hội nhập với các chuẩn mực và thông lệ kiểm toán quốc tế. Điều này cũng đang đặt ra yêu cầu phải nhanh chóng nghiên cứu và áp dụng các kỹ thuật đánh giá rủi ro kinh doanh nói chung và đặc biệt là kỹ thuật phân tích SWOT vào chương trình kiểm toán của các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam. Bài báo này khái quát hóa các vấn đề lý luận và thực tiễn về đánh giá rủi ro kinh doanh và việc vận dụng kỹ thuật phân tích SWOT trong kiểm toán BCTC, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm ứng dụng kỹ thuật này trong kiểm toán BCTC ở Việt Nam.

Từ khóa: phân tích SWOT, rủi ro kiểm toán, rủi ro kinh doanh.

1. Đặt vấn đề

Cùng với xu thế hội nhập về dịch vụ kế toán, kiểm toán với khu vực và quốc tế, những đòi hỏi từ thực tiễn cần mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ cung cấp nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh đã đặt ra yêu cầu phải nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp của các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam. Một yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng kiểm toán là đánh giá khoa học và chuẩn xác rủi ro kiểm toán. Tuy nhiên, trên thực tế công việc đánh giá rủi ro kiểm toán trong kiểm toán BCTC của các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam hiện vẫn còn nhiều điểm chưa hoàn thiện. Qua khảo sát thực tế, hầu hết các công ty kiểm toán vẫn sử dụng phương pháp đánh giá rủi ro kiểm toán theo cách tiếp cận truyền thống dựa trên các đánh giá và kết luận về các khoản mục cụ thể trên BCTC. Trong khi đó, Chuẩn mực Kiểm toán quốc tế và các tập đoàn kiểm toán lớn trên thế giới đã đổi mới cách tiếp cận kiểm toán theo rủi ro kinh doanh của khách hàng khi đánh giá về rủi ro kiểm toán. Thực tế này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam trong việc áp dụng các kỹ thuật phân tích rủi ro kinh doanh mới khi đánh giá rủi ro kiểm toán nhằm nâng cao hiệu quả của giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán. Bài

viết này nhằm giới thiệu một trong những kỹ thuật đánh giá rủi ro kinh doanh được nhiều hãng kiểm toán lớn trên thế giới sử dụng là kỹ thuật phân tích SWOT và đề xuất các giải pháp ứng dụng kỹ thuật này tại Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Tổng quan nghiên cứu về đánh giá rủi ro kinh doanh trong kiểm toán BCTC

Kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro kinh doanh đang ngày càng trở nên phổ biến trong hoạt động kiểm toán của các công ty kiểm toán lớn trên thế giới do có ưu điểm về tính chính xác, độ tin cậy và hiệu quả kiểm toán (Hematfar Mahmoud và Mohsen Hemmati, 2013; Moradi and Pourhosseini, 2009). Gay Grant và Roger Simnett (2010) cho rằng rủi ro kinh doanh là tiền đề cho các vấn đề về rủi ro tài chính tiếp theo. Do đó, việc đánh giá rủi ro kinh doanh của khách hàng luôn đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát, qua đó tác động đến bản chất, phạm vi, thời gian và hiệu quả của hoạt động kiểm toán. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm của Hematfar Mahmoud và Mohsen Hemmati (2013) cũng đã chỉ ra rằng việc đánh giá rủi ro kinh doanh trong kiểm toán

BCTC có hiệu quả và đáng tin cậy hơn so với cách thức kiểm toán truyền thống (đánh giá rủi ro theo khoản mục). Cụ thể hơn, kết quả nghiên cứu của Hematfar Mahmoud và Mohsen Hemmati (2013) khẳng định rằng mức độ tin cậy và hài lòng của người sử dụng BCTC tăng lên đáng kể đối với các cuộc kiểm toán áp dụng phương thức tiếp cận theo đánh giá rủi ro kinh doanh.

Bên cạnh đó, chương trình kiểm toán của các hãng kiểm toán lớn trên thế giới (Deloitte, KPMG, E&Y và PWC) cũng nêu rõ các thủ tục đánh giá rủi ro kinh doanh được thiết kế nhằm ba mục tiêu: đạt được sự hiểu biết về chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp; phân loại các loại hình rủi ro kinh doanh; và nắm bắt khả năng của doanh nghiệp phản ứng trước các biến động của môi trường kinh doanh. Trong đó, để đánh giá đúng rủi ro kinh doanh của khách hàng, thông thường các hãng kiểm toán này thực hiện theo bốn bước sau: (1) Tìm hiểu nhân tố tác động đến môi trường kinh doanh; (2) Tìm hiểu môi trường kinh doanh; (3) Đánh giá rủi ro kinh doanh; (4) Đánh giá khả năng phản ứng của doanh nghiệp.

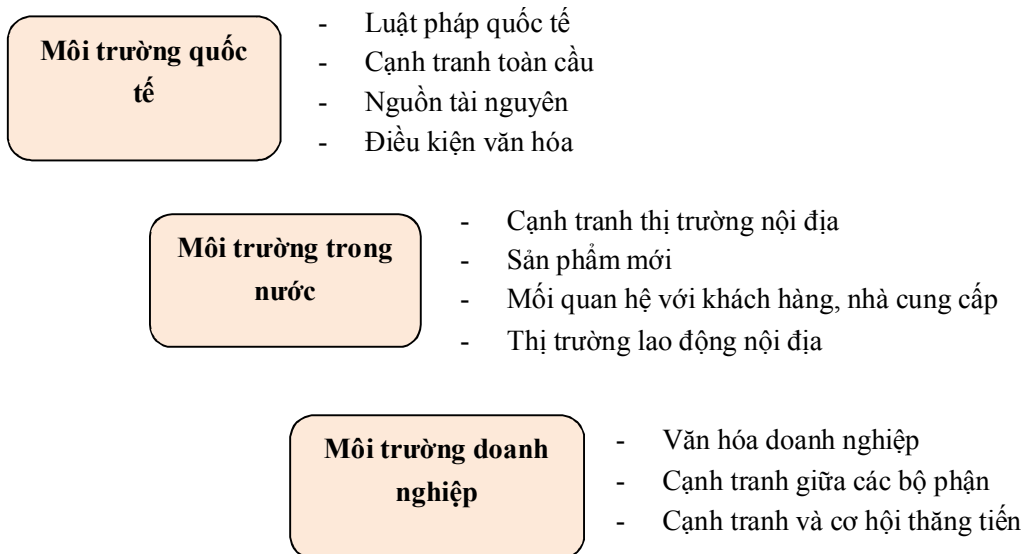
Trước hết KTV tiến hành tìm hiểu các nhân tố tác động đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: các nhân tố tác động đến môi trường kinh doanh trên phạm vi toàn cầu, phạm vi một quốc gia và trong phạm vi doanh nghiệp.

Sau khi đã có sự hiểu biết đầy đủ về các nhân tố tác động đến môi trường kinh doanh, KTV phải tìm

hiểu sâu hơn về môi trường và đặc thù lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp. KTV phải đạt được sự hiểu biết đầy đủ về lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: Khả năng sinh lời và cơ cấu đầu tư của doanh nghiệp; Mối quan hệ giữa lĩnh vực kinh doanh và môi trường kinh doanh nói chung; Những vấn đề lớn mà lĩnh vực kinh doanh phải đối mặt; Những rủi ro kinh doanh chính. Trên cơ sở các thông tin thu thập này, KTV tiến hành đánh giá và nhận diện các rủi ro kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, KTV phải hiểu cách thức doanh nghiệp thích nghi với các rủi ro trong kinh doanh bằng cách thu thập các thông tin liên quan tới: Vị trí của doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh liên quan đến các nhân tố như khả năng sinh lời và thị phần; Các cơ hội và kế hoạch của doanh nghiệp cho việc tăng thêm hoặc duy trì lợi nhuận và thị phần; Thách thức đối với vị trí doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh; Cách thức doanh nghiệp quan hệ với khách hàng và đối thủ cạnh tranh; Phương pháp doanh nghiệp sử dụng để đo lường kết quả hoạt động kinh doanh và quản lý hoạt động kinh doanh của mình.

KTV sử dụng thông tin về lĩnh vực kinh doanh để phát hiện các rủi ro kinh doanh có thể tác động đến hoạt động của doanh nghiệp trong tương lai. Khi rủi ro được phát hiện, KTV phải tìm hiểu chắc chắn liệu doanh nghiệp có sự nhận thức và giám sát đối với rủi ro đó hay không; trong trường hợp đã có sự giám sát thì doanh nghiệp có khả năng kiểm soát được rủi

Hình 1. Các nhân tố tác động đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp cần được xem xét trong quá trình kiểm toán



(Nguồn: Gay Grant và Roger Simnett, 2010)

ro kinh doanh hay không. Trên cơ sở đó, KTV phải đưa ra được quyết định liệu có nên kiểm tra các thủ tục kiểm soát rủi ro kinh doanh của doanh nghiệp hay không.

Tuy nhiên, các thông tin KTV thu thập được trong 4 bước trên chỉ là các thông tin ban đầu, cần có các phương pháp kỹ thuật để tổng hợp nhằm đưa ra các đánh giá về rủi ro kinh doanh nói riêng và rủi ro kiểm toán nói chung. Để thực hiện được điều này, KTV cần phải sử dụng kết hợp linh hoạt các kỹ thuật phân tích trong kiểm toán như: Phân tích SWOT, Phân tích PEST, Tiếp cận theo chuỗi giá trị, Đo lường chỉ tiêu phi tài chính và sử dụng “Thẻ điểm cân bằng” (Balanced scorecard). Mặc dù vậy, trong nghiên cứu gần đây, Hematfar Mahmoud và Mohsen Hemmati (2013) cho rằng, các công ty kiểm toán vẫn còn thiếu những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng các kỹ thuật này trong kiểm toán đặc biệt là đối với kỹ thuật phân tích SWOT. Do vậy, bài báo này khái quát hóa các vấn đề lý luận và thực tiễn về đánh giá rủi ro kinh doanh và việc vận dụng kỹ thuật phân tích SWOT trong kiểm toán BCTC, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm ứng dụng kỹ thuật này trong môi trường kiểm toán của Việt Nam.

2.2. Cơ sở lý thuyết về sử dụng kỹ thuật phân tích SWOT trong đánh giá rủi ro kinh doanh

Phân tích SWOT là một kỹ thuật phân tích rủi ro kinh doanh của doanh nghiệp bằng việc đánh giá điểm mạnh (Strong), điểm yếu (Weakness), cơ hội (Opportunities) và thách thức (Threats) (Marilyn Helms và Judy Nixon, 2010; Berry Tim, 2012). Việc nhận diện các cơ hội và thách thức đòi hỏi đánh giá toàn bộ các nhân tố môi trường có liên quan.

Cụ thể, Berry Tim (2012) định nghĩa một điểm mạnh (S) là một yếu tố bên trong doanh nghiệp có thể tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Các điểm mạnh của doanh nghiệp bao gồm các kỹ năng và kinh nghiệm, qui mô tài sản, khả năng cạnh tranh, thị phần đạt được. Một số điểm mạnh của doanh nghiệp có thể liên quan đến các kỹ năng và kinh nghiệm tương đối đặc thù của doanh nghiệp hoặc do các nguồn lực khác nhau kết hợp lại để tạo ra khả năng cạnh tranh. Những nguồn lực đó, trong mối tương quan với ngành nghề kinh doanh và điều kiện kinh doanh có thể quyết định khả năng hoạt động của doanh nghiệp.

Ngược lại, Berry Tim (2012) cho rằng điểm yếu (W) của doanh nghiệp là các vấn đề nội bộ trong doanh nghiệp có khả năng gây ảnh hưởng đến chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp. Điểm yếu có thể được hiểu là các thiếu sót hoặc yếu kém của doanh nghiệp so với các đối thủ cạnh tranh hoặc một điều

kiện có thể dẫn đến những hậu quả không tốt cho doanh nghiệp. Yếu điểm của doanh nghiệp có thể là sự thiếu hụt các kỹ năng và kinh nghiệm quan trọng; hoặc thiếu hụt các tài sản, cơ sở vật chất hoặc nguồn nhân lực quan trọng; hoặc sự yếu kém trong năng lực cạnh tranh tại các lĩnh vực then chốt...

Bên cạnh đó, Berry Tim (2012) định nghĩa cơ hội (O) là một điều kiện mang tính môi trường có thể góp phần nâng cao đáng kể thực trạng của doanh nghiệp trong mối quan hệ với các đối thủ cạnh tranh. Không phải mọi cơ hội của lĩnh vực kinh doanh đều là cơ hội của doanh nghiệp, cũng như không phải mọi doanh nghiệp trong cùng ngành nghề kinh doanh đều bình đẳng với các nguồn lực để theo đuổi từng cơ hội hiện có. Đối với một doanh nghiệp cụ thể, các cơ hội về thị trường hầu hết liên quan đến những cơ hội đem đến sự tăng trưởng về lợi nhuận, hoặc khả năng sinh lời nhưng phải phù hợp với năng lực thực tế về tài chính và các nguồn lực khác mà doanh nghiệp đã có hoặc có thể huy động.

Ngược lại với cơ hội, Berry Tim (2012) định nghĩa thách thức (T) là một điều kiện của môi trường kinh doanh có thể có tác động xấu tới khả năng cạnh tranh hiện tại của doanh nghiệp. Các nhân tố này có thể đe dọa đến khả năng sinh lời và vị thế của doanh nghiệp trên thị trường, như: đối thủ cạnh tranh giới thiệu sản phẩm mới hoặc có sản phẩm chiếm ưu thế; sự tham gia của các đối thủ cạnh tranh với giá phí thấp hơn vào thị trường trong nước; các qui định mới của pháp luật có tác động xấu đến doanh nghiệp hơn là đến các đối thủ cạnh tranh... Mỗi đe dọa từ bên ngoài có thể ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp hoặc có thể dẫn tới tình trạng doanh nghiệp bị phá sản. Các doanh nghiệp đều tự xây dựng cho mình hệ thống cảnh báo về những bất lợi trong kinh doanh và có chiến lược để chủ động đối phó với những thách thức này. KTV cần quan tâm đến cả những thách thức và những chiến lược mà doanh nghiệp đưa ra để đối phó với các thách thức.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Với mục tiêu nghiên cứu nhằm đưa ra các kiến nghị về việc sử dụng kỹ thuật phân tích SWOT trong đánh giá rủi ro kiểm toán do các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện, Tác giả tiến hành khảo sát (phỏng vấn, phân tích giấy tờ làm việc của KTV...) tại 22 công ty kiểm toán độc lập có quy mô vừa và lớn tại Việt Nam nhằm phân tích các hạn chế trong việc các sử dụng kỹ thuật đánh giá rủi ro kinh doanh nói chung và kỹ thuật phân tích SWOT nói riêng vào đánh giá rủi ro kiểm toán trong kiểm toán

BCTC. Dựa trên các phân tích nêu trên, Tác giả đưa ra một giải pháp đồng bộ bao gồm bốn bước cho các công ty kiểm toán độc lập tại Việt Nam để sử dụng phân tích SWOP trong kiểm toán BCTC.

3. Kết quả và thảo luận

Thực trạng đánh giá rủi ro kinh doanh và sử dụng kỹ thuật phân tích SWOT trong kiểm toán báo cáo tài chính do các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện

Qua khảo sát nhanh (phỏng vấn, phân tích giấy tờ làm việc của KTV...) tại 22 công ty kiểm toán độc lập có quy mô vừa và lớn tại Việt Nam cho thấy chỉ có các công ty kiểm toán thuộc nhóm “Big Four” thực sự quan tâm đến vấn đề đánh giá rủi ro kinh doanh khi tiến hành đánh giá rủi ro kiểm toán. Cụ thể, việc đánh giá rủi ro kinh doanh của các công ty này đều thể hiện đầy đủ trên ba khía cạnh: (1) thủ tục đánh giá rủi ro kinh doanh được qui định trong qui trình kiểm toán dưới các hình thức khác nhau (đánh giá rủi ro về môi trường kinh doanh, đánh giá rủi ro về cạnh tranh, thị phần); (2) việc đánh giá rủi ro kinh doanh được thể hiện đầy đủ trên giấy tờ làm việc của KTV; (3) kết quả đánh giá được sử dụng (hoặc tham chiếu) trong các thủ tục kiểm toán tiếp theo (chọn mẫu kiểm toán, rà soát và lập báo cáo kiểm toán). Các công ty kiểm toán còn lại, hầu hết có qui định về thủ tục đánh giá rủi ro kinh doanh trong chương trình kiểm toán nhưng không được thể hiện trên giấy tờ làm việc hoặc các kết quả đánh giá không được sử dụng trong các thủ tục kiểm toán tiếp theo. Đặc biệt, khảo sát giấy tờ làm việc của KTV cho thấy chưa có công ty kiểm toán nào thuộc nhóm này triển khai sử dụng kỹ thuật phân tích SWOT trong đánh giá rủi ro kinh doanh nói riêng và đánh giá rủi ro kiểm toán nói chung. Thực trạng này được lý giải bởi các nguyên nhân chính sau:

Thứ nhất, môi trường kinh doanh ở Việt Nam hiện vẫn đang trong giai đoạn hình thành và phát triển, trong đó, hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, thường xuyên phải sửa đổi và điều chỉnh dẫn đến nhiều khó khăn trong việc đánh giá rủi ro kinh doanh nói chung và việc sử dụng phương pháp phân tích SWOT nói riêng. Do đó, việc sử dụng kỹ thuật phân tích này tại Việt Nam cần có lộ trình thích hợp nhằm giúp KTV có thể áp dụng hiệu quả trong thực hành kiểm toán.

Thứ hai, đánh giá rủi ro kinh doanh nói chung và sử dụng kỹ thuật phân tích SWOT nói riêng là việc làm có tính chuyên môn cao, đòi hỏi phải có sự hướng dẫn chi tiết. Công việc này là thách thức đối với cả các công ty kiểm toán độc lập là thành viên và không là thành viên của các hãng kiểm toán quốc

tế. Các hãng kiểm toán quốc tế chỉ cung cấp các qui trình, định hướng chung cho việc đánh giá rủi ro kinh doanh và phân tích SWOT, việc đánh giá cụ thể phải được xây dựng từ các công ty thành viên cho phù hợp với môi trường kinh doanh và đặc thù từng quốc gia, khu vực.

Thứ ba, các chương trình đào tạo về kỹ thuật phân tích SWOT trong kiểm toán BCTC còn hạn chế, trình độ KTV không đồng đều dẫn đến khó khăn khi triển khai thực hiện.

4. Một số giải pháp nhằm tăng cường sử dụng kỹ thuật phân tích SWOT khi đánh giá rủi ro kinh doanh trong kiểm toán báo cáo tài chính do các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Tác giả đề xuất một gói giải pháp đồng bộ bao gồm bốn bước cho các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam nhằm sử dụng kỹ thuật phân tích SWOT trong đánh giá rủi ro kiểm toán một cách hiệu quả nhất. Các giải pháp này bao gồm:

4.1. Xây dựng khung nội dung đánh giá rủi ro kinh doanh trong phân tích SWOT

Các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam cần xây dựng được nội dung, tiêu chí đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong rủi ro kinh doanh. Các tiêu chí này phụ thuộc vào phân tích của từng công ty kiểm toán cũng như ngành nghề kinh doanh, tuy nhiên các nội dung cơ bản của tiêu chí đánh giá nên bao gồm các yếu tố như trong Bảng 1.

4.2. Xây dựng thang đo để sử dụng kỹ thuật phân tích SWOT trong thực tiễn kiểm toán

Để áp dụng vào thực tiễn, với mỗi nội dung nêu trên, công ty kiểm toán và KTV cần xác định các hệ số đánh giá cho từng khoản mục theo một thang đo định lượng. Thang đo này có thể đánh giá ở mức độ “yếu”, “trung bình”, “tốt” tương ứng với mức điểm “-1”, “0” và “1” hoặc thang đo với điểm số từ 1 đến 10. Việc định lượng sẽ giúp KTV đưa ra đánh giá nhanh chóng, chính xác trong quá trình kiểm toán, đồng thời cũng giúp KTV có thể tổng hợp mức độ đánh giá chung cho rủi ro kinh doanh của doanh nghiệp, so sánh và đối chiếu mức độ rủi ro này với mức chung toàn ngành hoặc với các doanh nghiệp có cùng quy mô và ngành nghề kinh doanh.

4.3. Đào tạo và hướng dẫn thực hành phân tích SWOT

Sử dụng kỹ thuật phân tích SWOT trong đánh giá rủi ro kinh doanh là một công việc phức tạp, phụ thuộc nhiều vào xét đoán chủ quan của KTV nên đòi hỏi phải có một đội ngũ KTV thực hiện có nhiều kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ

cao. Chính vì vậy, các trường đại học có đào tạo chuyên ngành kiểm toán, hội nghề nghiệp và các công ty kiểm toán độc lập nên bổ sung nội dung về đánh giá rủi ro kinh doanh nói chung và kỹ thuật phân tích SWOT nói riêng trong các chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành kiểm toán và chương trình cập nhật kiến thức cho KTV.

4.4. Cập nhật và bổ sung thông tin đánh giá Rủi ro kinh doanh nói chung và các nội dung trong phân tích SWOT nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào các

biến động về tình hình kinh tế, xã hội cũng như các tác động khác của thị trường. Chính vì vậy, việc đánh giá và phân tích SWOT cần được cập nhật thường xuyên nhằm đảm bảo các đánh giá phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng năm và từng khách hàng kiểm toán. Đặc biệt, các tiêu chí đánh giá về “cơ hội” và “thách thức” từ bên ngoài doanh nghiệp trong phân tích SWOT nên được trao đổi, cập nhật thường xuyên. Thậm chí trong từng cuộc kiểm toán, KTV có thể căn cứ và đặc điểm thực tế của đơn vị

Bảng 1: Nội dung đánh giá rủi ro kinh doanh trong phân tích SWOT

Điểm mạnh	Điểm yếu
Có chiến lược kinh doanh tốt	Chiến lược kinh doanh không rõ ràng
Có đủ nguồn lực tài chính	Thiết bị lạc hậu
Có kỹ năng cạnh tranh tốt	Tỷ lệ nợ cao
Có thương hiệu mạnh	Khả năng sinh lời dưới mức bình quân
Được ghi nhận về khả năng dẫn dắt thị trường	Chi phí sản xuất sản phẩm cao hơn đối thủ cạnh tranh chính
Đạt được sự tiết kiệm từ qui mô lớn	Thiếu các kỹ năng chính trong cạnh tranh
Sở hữu công nghệ	Cơ chế kiểm soát thực hiện chiến lược không hiệu quả
Có kỹ năng công nghệ tiên tiến	Ảnh hưởng bởi các vấn đề trong nội bộ
Lợi thế về chi phí rẻ	Lạc hậu về nghiên cứu phát triển
Chiến lược quảng cáo hiệu quả	Dây chuyền sản xuất có quy mô nhỏ
Kỹ năng sáng tạo sản phẩm	Không có hình ảnh trên thị trường
Năng lực quản lý tốt	Không có mạng lưới phân phối lớn
Khả năng sản xuất vượt trội	Kỹ năng quảng cáo không tốt
Chất lượng sản phẩm vượt trội	Không có khả năng tài trợ cho những thay đổi cần thiết trong chiến lược kinh doanh
Chiếm lĩnh địa bàn rộng	Không tối ưu hóa công suất sản xuất
Liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp khác	Chất lượng sản phẩm kém
Cơ hội	Thách thức
Đáp ứng các nhóm khách hàng tăng thêm	Sự gia nhập của các đối thủ cạnh tranh với mức giá phí thấp
Gia nhập thị trường hoặc phân khúc thị trường mới	Tăng doanh số của sản phẩm thay thế
Mở rộng dây chuyền sản xuất để đáp ứng sự gia tăng nhu cầu của khách hàng	Sự giảm sút của thị trường
Đa dạng hóa sản phẩm liên quan	Sự thay đổi bất lợi trong tỷ giá và chính sách của chính phủ nước ngoài
Hội nhập toàn cầu	Chi phí đáp ứng yêu cầu pháp lý tăng cao
Dỡ bỏ những rào cản thương mại đối với thị trường nước ngoài	Sự tác động của chu kỳ khủng hoảng và chu kỳ kinh doanh
Sự thoả mãn của các đối thủ cạnh tranh	Sự gia tăng các đòi hỏi của khách hàng và nhà cung cấp
Sự tăng nhanh của thị trường	Thay đổi về nhu cầu và sở thích của khách hàng
Chiếm quyền kiểm soát các đối thủ cạnh tranh	Những thay đổi tiêu cực khác

(Nguồn: Gay Grant và Roger Simnett, 2010)

được kiểm toán để đề xuất các tiêu chí mới sau khi đã thống nhất với KTV ở cấp cao hơn.

Kết luận

Kỹ thuật phân tích SWOT làm rõ sự tương tác giữa doanh nghiệp và môi trường kinh doanh thông qua việc tìm hiểu việc lập kế hoạch và thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp. Kết quả phân tích SWOT cung cấp những đầu mối quan trọng cho KTV để đánh giá rủi ro kinh doanh. Bài báo đã khái quát được các nội dung đánh giá rủi ro kinh doanh bằng kỹ thuật phân tích SWOT. Tuy nhiên, do đặc thù môi trường kinh doanh ở Việt Nam còn nhiều biến động nên việc áp dụng phương pháp này cần có

các giải pháp đồng bộ và cụ thể của các công ty kiểm toán. Theo đó các công ty kiểm toán có thể dựa vào đó để xây dựng được nội dung đánh giá cho từng loại hình doanh nghiệp, xác định các hệ số đánh giá rõ ràng giúp KTV có thể vận dụng trong từng cuộc kiểm toán đặc thù. Các nội dung này phải được cập nhật và đánh giá lại hàng năm dựa trên kết quả kiểm toán năm trước và tình hình dự báo kinh tế xã hội trong các năm tiếp theo. Ngoài ra, KTV cũng cần được đào tạo và hướng dẫn cụ thể về các tiêu chí, nội dung và cách thức đánh giá nhằm đảm bảo việc thực hiện trong từng cuộc kiểm toán có hiệu quả cao nhất. □

Tài liệu tham khảo:

- Berry Tim (2012), *How to Perform a SWOT Analysis*, address: <http://articles.mplans.com/how-to-perform-a-swot-analysis/>. Accessed 2 (2012).
- Gay Grant and Roger Simnett (2010), *Auditing and Assurance Services in Australia*, Edition 4, McGraw Hill.
- Hematfar, Mahmoud, and Mohsen Hemmati (2013), *A Comparison of Risk-Based and Traditional Auditing and their Effect on the Quality of Audit Reports*, ISSN 2251-838X / Vol, 4 (8): 2088-2091 (2013), International Research Journal of Applied and Basic Sciences.
- International Auditing and Assurance Standards Board (2013), *Handbook of International Quality Control, Auditing, Review, Other Assurance, and Related Services Pronouncements*, from <http://www.ifac.org/publications-resources/2013-handbook-international-quality-control-auditing-review-other-assurance-a>
- Marilyn Helms and Judy Nixon (2010), *Exploring SWOT analysis – where are we now?: A review of academic research from the last decade*, Journal of Strategy and Management, Vol. 3 Iss: 3, pp.215 – 251
- Moradi and Pourhosseini (2009), *The Relationship between Certain Financial and Non-Financial Factors and Audit Operations in the Firms Listed in Tehran Stock Exchange*, Iranian Journal of Accounting Research. 1: 168-185.

Using SWOT analyses for assessing business risk in a financial audit in Vietnam

Abstract:

There has been a rising demand for assessing business risk in financial audits in Vietnam due to the requirement of improving audit quality and applying the International Audit Standards. This in turn forces a process of studying and applying new audit techniques in general and SWOT technique in particular in Vietnam. This paper aims at synthesizing and reviewing literatures and practices related to business risk assessment and applying SWOT technique in financial audits. The author then suggests four recommendations for Vietnamese audit firms to apply SWOT technique in their audit practices.

Thông tin tác giả:

***Đoàn Thanh Nga, Tiến sĩ**

- Nơi công tác: Viện Kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kế toán, kiểm toán

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Kiểm toán

- Địa chỉ email: doanthanhnga@gmail.com